

Ngày 30/09/2025	47,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.3%	-11.3%	-13.1%

	Q3/25	
ROE	15.0%	+/- YoY ▲ 3.5%

	Q3/25		
DT thuần	1,684	QoQ ▼ 221 ▼ 11.6%	YoY ▲ 199 ▲ 13.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	5,209	YoY ▲ 679 ▲ 15.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	361	QoQ ▼ 30.0 ▼ 7.6%	YoY ▲ 74.0 ▲ 25.9%
	tỷ VNĐ		

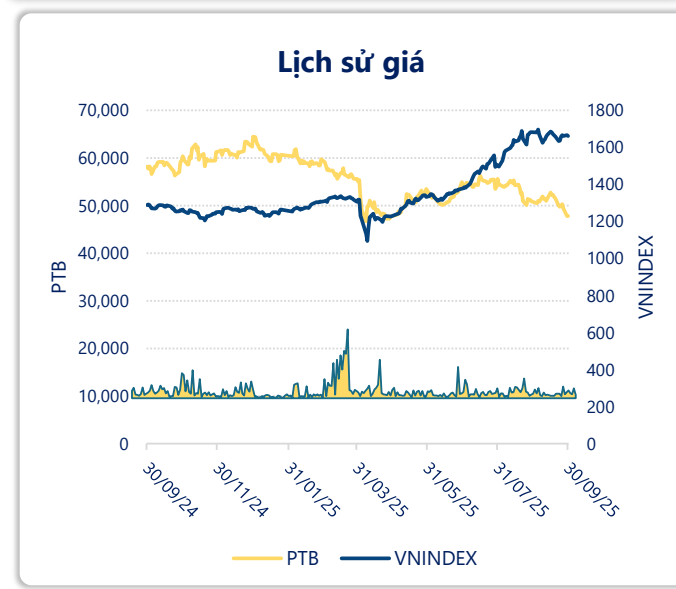
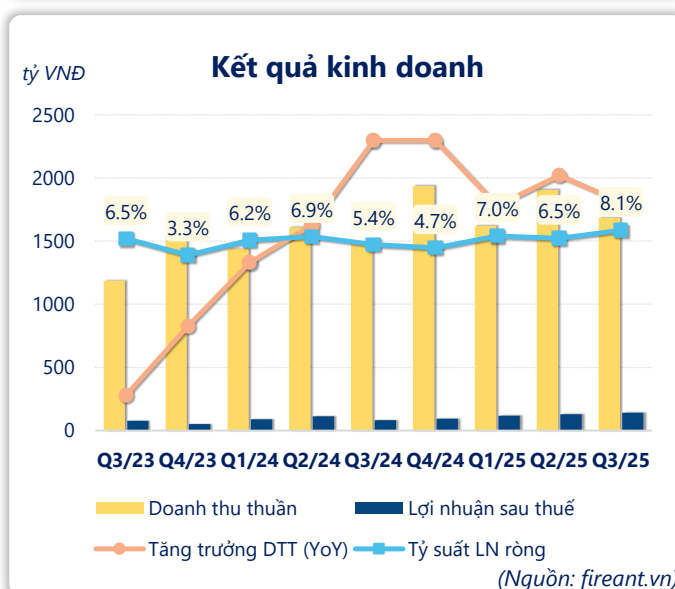
	9T 2025	
LN gộp	1,100	YoY ▲ 186 ▲ 20.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	178	QoQ ▲ 14.0 ▲ 8.7%	YoY ▲ 74.0 ▲ 71.3%
	tỷ VNĐ		

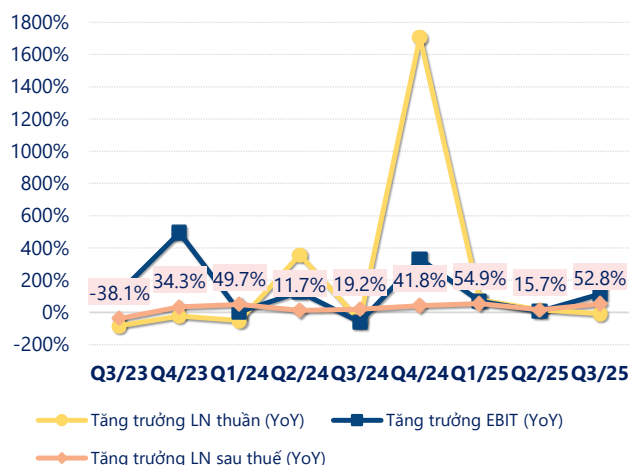
	9T 2025	
LN thuần	492	YoY ▲ 132 ▲ 36.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	140	QoQ ▲ 11.0 ▲ 8.6%	YoY ▲ 57.9 ▲ 70.6%
	tỷ VNĐ		

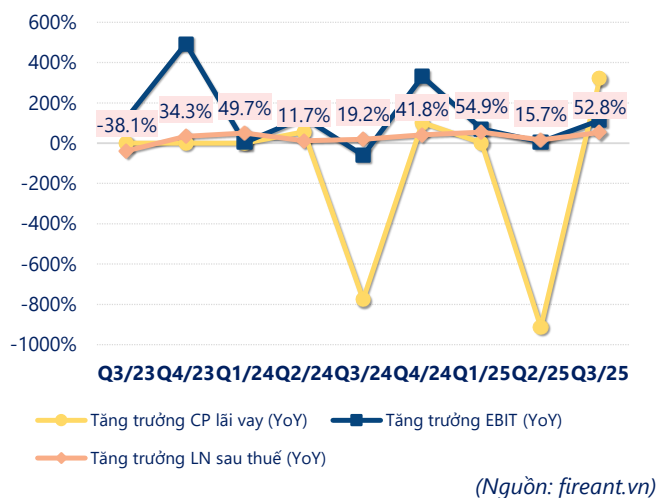
	9T 2025	
LN sau thuế	386	YoY ▲ 100 ▲ 35.2%
	tỷ VNĐ	



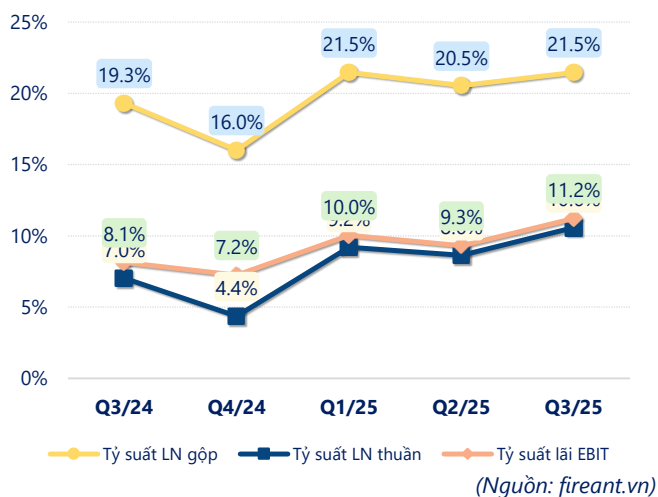
Tăng trưởng lợi nhuận



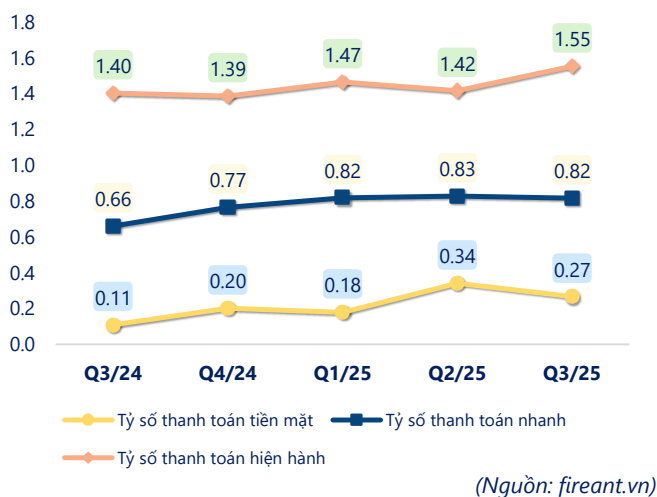
Tăng trưởng chi phí



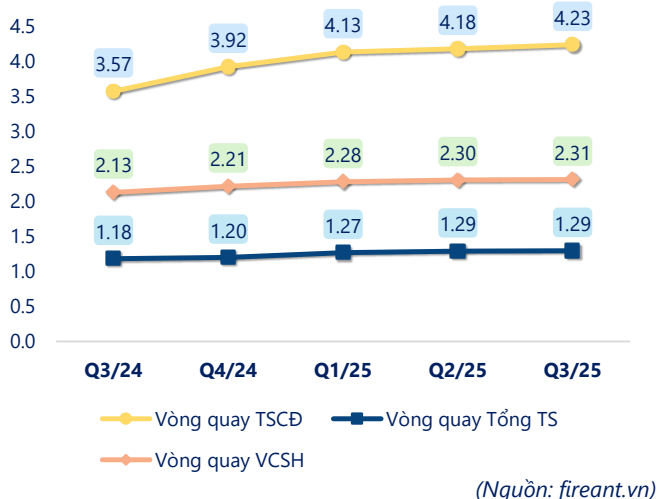
Tỷ suất lợi nhuận



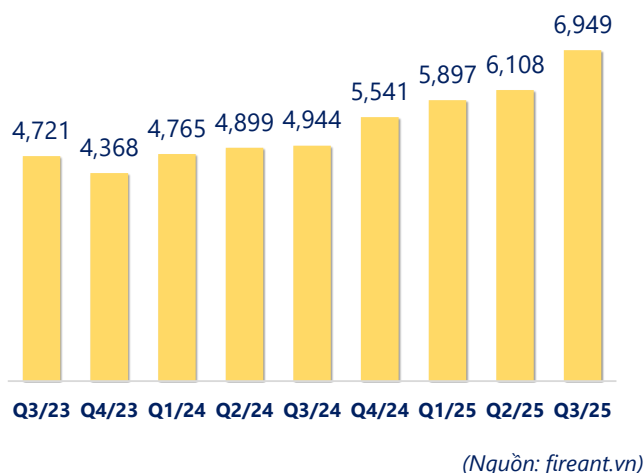
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,684	1,485	13.4%	5,209	4,530	15.0%
Giá vốn hàng bán	1,322	1,198	10.4%	4,109	3,616	13.6%
Lợi nhuận gộp	361	287	25.9%	1,100	914	20.3%
Doanh thu HĐTC	23.2	10.3	125%	69.0	48.0	43.9%
Chi phí TC	20.8	28.2	-26.2%	61.8	75.5	-18.2%
Chi phí lãi vay	17.8	18.5	-3.9%	54.5	60.4	-9.8%
LN trong công ty LKLD	0.59	-0.27	319%	1.24	0.90	37.1%
Chi phí bán hàng	130	106	22.5%	410	349	17.6%
Chi phí QLDN	56.4	57.7	-2.3%	206	178	15.7%
LN thuần từ HĐKD	178	104	71.3%	492	360	36.4%
Lợi nhuận khác	-7.08	-2.14	-231%	-17.5	-11.0	-58.6%
LN trước thuế	171	102	67.8%	474	349	35.7%
Lợi nhuận sau thuế	140	82.1	70.6%	386	286	35.2%
LNST của CĐ cty mẹ	136	79.6	70.7%	373	279	33.7%

(Nguồn: fireant.vn)

